ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG TRÌNH VI PHẠM XÂY DỰNG KHÔNG PHÉP CÒN TỒN ĐỌNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN
(Công trình vi phạm có QĐXP mới phát sinh từ 21/8/2020 đến 17/9/2020)

Số TT	Họ và Tên người vi phạm	Phường	Địa điểm vi phạm	Hiện trạng vi phạm	Diện tích m2	Biên bản	Quyết định xử lý					Kết quả thực hiện					Ghi chú	Khu phố	Số tiền phạt	Giới tính		Năm vi phạm	CMND	Ngày cấp, nơi cấp
							Xử phạt	Quyết định KPHQ	Triển khai	Thông báo	Cưỡng chế	Đã thực hiện đúng phép	Chấp hành đóng phạt	Tự tháo dỡ	Đã cưỡng chế	Chưa thực hiện				Nam	Nữ			
	Thạnh Lộc																							
1	Trịnh Đình Thắng	TL	Thửa đất số 509, TBĐ 44 (TL 2005), tổ 2, KP3A	DTXD: (13,0m x 5,0m) + (33,0m x 4,4m) x 2 + (26,0 x 2,6m)=429,6 m2 KC: Tường gạch; HT: đăng thi công xây dựng, chưa lợp mái.	429,6	20 07/9/2020	4324 15/9/2020		60 ngày							1		KP3C	25000000	1		2020	038070001246	25/8/2016
2	Nguyễn Văn Kiên	TL	số 105/6A TL37, KP1	DTVP tại tầng 1,2,3: [(2,17m x 5m) - (1,25m x 1,85m)] x 3 = 25,61m2; KC: Khung sàn bê tông cốt thép, tường gạch. DTVP tầng mái che cầu thang: (2,48m x 5m) + [(7,17m x 5m) - (1,25m x 1,85m)] = 45,94m2; KC: Khung bê tông cốt thép, tường gạch, mái bê tông cốt thép + ngói DT kỹ thuật thang máy không phép trên nóc mái che cầu thang: 1,6m x 1,6m = 2,56m2; cao 3m; KC: Khung bê tông cốt thép, tường gạch, mái bê tông cốt thép.	74,11	000747 08/9/2020	4268 11/9/2020		60 ngày							1		KP1	25000000	1		2020	260753451	09/12/2012 CA bình thuận

Số TT	Họ và Tên người vi phạm	Phường	Địa điểm vi phạm	Hiện trạng vi phạm	Diện tích m2	Biên bản	Quyết định xử lý					Kết quả thực hiện					Ghi chú	Khu phố	Số tiền phạt	Giới tính		Năm vi phạm	CMND	Ngày cấp, nơi cấp
							Xử phạt	Quyết định KPHQ	Triển khai	Thông báo	Cưỡng chế	Đã thực hiện đúng phép	Chấp hành đóng phạt	Tự tháo dỡ	Đã cưỡng chế	Chưa thực hiện				Nam	Nữ			
	Thới An																							
1	Bùi Việt Hải	TA	Thửa 444, tbđ 36, KP1	DTVP: [(2,53m + 2,42m) x 0,5] + 3,2 = 7,92 m2 DTVP tầng lửng: [(2,53m + 2,38m) x 0,5] x 4,4m + (4m x 5,9m) = 34,4 m2 DTVP 1: [(2,53m + 2,38m) x 0,5] x 4,4m = 10,8m2 DTVP sân thượng: (7,1m x 3m) + (4m x 5,9m) = 44,9m2 Phát sinh cầu thang lên mặt bằng mái và mái che cầu thang xây dựng vi phạm: 2,8m x 4m = 11,2m2 Hiện trạng: đang thi công tại tầng trệt, lửng, lầu 1, sân thượng, mái che cầu thang. KC: Cột + sàn bê tông cốt thép, tường gạch	109,22	648 27/8/2020	4015 01/9/2020		60 ngày						1		KP1	25000000	1		9/2020	025091333	
2	Nguyễn Văn Hồng	TA	Thửa 343, TBĐ 22 (TL 2004-2005), KP2	DTXD tầng trệt: (5m x 19m) + (3,7m x 4,2m) + (0,8m x 1,0m) = 111,34 m2 Lầu 1,2,3: ([(5m x 19m) + (3,7m x 4,2m) + (0,8m x 1,0m)] - [(3,43m x 3,6m)]) x 3 = 296,97m2 KC: Tường gạch, sàn bê tông cốt thép HT: Trệt, 3 lầu, sân thượng; Công trình ngưng thi công.	408,31	359 05/8/2020	580 21/8/2020		60 ngày						1		KP2	30,000,000	1		2020	021090351	
3	Nguyễn Văn Hồng	TA	Thửa 571, TBĐ 22 (TL 2004-2005), KP2	DTXD tầng trệt: (10m x 19m) + (1,8m x 8,0m) + (1,8m x 8,0m) = 218,8 m2 Lầu 1,2,3: ([(10m x 19m) x 3 = 570m2 KC: Tường gạch, sàn bê tông cốt thép HT: Trệt, 3 lầu, sân thượng; Công trình ngưng thi công.	788,8	357 05/8/2020	582 21/8/2020		60 ngày						1		KP2	30,000,000	1		2020	021090351	
4	Đặng Huỳnh Tường Vi	TA	Thửa 784, TBĐ 24 (TL 2005), tổ 4, KP2	DTXD: 5,0m x 15,5m = 77,5 m2 KC: Cột cây, vách tôn, mái lá + mái tôn Hiện trạng: trệt, đã đưa vào sử dụng tháng 8 năm 2020	77,5	09 21/8/2020	4323 15/9/2020		10 ngày						1		KP2	25000000		1	8/2020	079184011664	CCS 06/8/2018
	Tổng cộng	**6**																						